

Số: 60/2022/QĐST-DS

Hoài Đức, ngày 31 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1; 3 Điều 13; Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 37/2022/TLST-DSST ngày 29/3/2022 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần AB

Địa chỉ trụ sở chính: HBT, phường ĐK, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân T- Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ;

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm: 1987;

Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1989;

HKTT: tổ 6, phường HN, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở hiện nay: thôn LD, xã AT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Thành B, sinh ngày: 06/7/2016;

- Cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày: 07/11/2018;
(Cháu B và cháu Đ do ông N và bà N là bố mẹ đẻ là người đại diện theo pháp luật).

HKTT: tổ 6, phường HN, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở hiện nay: thôn LD, xã AT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Thành N và bà Phạm Thị N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần AB theo Hợp đồng cho vay từng lần số 2004/20/TD-TT/II.24 ngày 15/5/2020; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay từng lần số 2851/2020/PLTD-TT/II.24 ngày 19/6/2021; Giấy nhận nợ ngày 16/5/2020 số tiền tính đến hết ngày 19/4/2022 là: **543.690.857 đồng** (*Năm trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng*), trong đó: nợ gốc: 477.791.978 đồng, nợ lãi: 65.898.879 đồng.

2. Kể từ ngày 20/4/2022, ông Nguyễn Thành N và bà Phạm Thị N phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đến khi trả dứt nợ. Ông Nguyễn Thành N và bà Phạm Thị N phải trả nợ theo thứ tự sau: vốn gốc, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

3. Trong trường hợp ông Nguyễn Thành N và bà Phạm Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP AB có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là: “Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 176, tờ bản đồ số 07, diện tích 80m², địa chỉ tại thôn LD, xã AT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 372563, số vào sổ cấp GCN: CS-HĐU 33132 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 05/6/2020 cho ông Nguyễn Thành N và bà Phạm Thị N”.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của ông N và bà N tại Ngân hàng thương mại cổ phần AB thì ông Nguyễn Thành N và bà Phạm Thị N vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần AB cho đến khi khoản nợ được tất toán.

4. Về án phí:

- Ông Nguyễn Thành N và bà Phạm Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 12.873.817 đồng (*Mười hai triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn tám*

trăm mười bảy đồng).

- Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần AB số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **12.000.000 đồng** (*Mười hai triệu đồng*) theo Biên lai thu số AA/2020/0015586 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị K cáo, K nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H.Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Hồng Giang